TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN H** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do- Hạnh phúc**
Số:227/2019/QĐST- HNGĐ	*H, ngày 06 tháng 9 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 286/2019/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2019 "Về việc tranh chấp ly hôn và nuôi con chung", giữa:

Nguyên đơn: Bà Thị L, sinh năm 1995

Địa chỉ: Tổ 2, ấp Sóc 5, xã M, huyện H, tỉnh Bình Phước

Bị đơn: Ông Điểu Nho, sinh năm 1988

Địa chỉ: Tổ 1, ấp Xa Trạch, xã P, huyện H, tỉnh Bình Phước

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 59, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 và 119 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 8 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 8 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Thị L, sinh năm 1995 và ông Điểu N, sinh năm 1988

- Giấy chứng nhận kết hôn số 33 ngày 27/6/2016 của Ủy ban nhân dân xã P, huyện H, tỉnh Bình Phước không còn giá trị pháp lý.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Thị L thuận tình ly hôn với ông Điểu N
- Về con chung: Giao 01 con chung tên Điểu Hoàng D, sinh ngày 26/12/2016 cho bà Thị L nuôi dưỡng đến lúc trưởng thành, ông Điểu N không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Ông Điểu N có quyền thăm nom, chăm sóc

con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên, ông Nho, bà Lai có quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, thay đổi người trực tiếp nuôi con khi cần thiết.

- Về tài sản chung: Bà L, ông N không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà L, ông N thống nhất không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí sơ thẩm: Bà Thị L tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí bà Lài đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bình Phước theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0001531ngày 27/8/2019. Trả cho bà Thị L 150.000 đồng còn lại.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- UBND xã P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Dương Quốc Thành